

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 23-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Siêng

Ông Kim Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

- Hứa Thị Kiều T; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn M (đã chết) và bà Châu Thị Ng (đã chết); có chồng tên Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1971 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 09/01/2022 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 26/5/2022, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Cô Trường S, sinh năm 1983. Địa chỉ kh5, thị trấn Tr C, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Kim Thị Hồng H, sinh năm 1982. Địa chỉ kh5, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Cô Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ ấp LH, xã LngA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Tải Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà

Vinh, vắng mặt.

Ông Trần Việt Tr, sinh năm 1979. Địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1992. Địa chỉ ấp ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ ấp ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ ấp ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Trần Vũ L, sinh năm 1983. Địa chỉ ấp ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Châu Văn L, sinh năm 1973. Địa chỉ ấp Trà Cú C, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ ấp CH, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Lư Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ ấp TrC C, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Cao Thị M, sinh năm 1982. Địa chỉ ấp TrL, xã Th S, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu Phúc, sinh năm 1971. Địa chỉ ấp ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Hứa Thị Kiều T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 06/01/2022, Công an xã NgX bắt quả tang bị cáo T đang đánh bạc bằng hình thức biên các số bao lô, số đầu đuôi, cá cược thắng thua bằng tiền với người khác nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng có gắn sim số 0382196467; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0706905155 và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC để điều tra theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 06/01/2022, bị cáo T dùng điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0382196467 để nhận biên các số bao lô, số đầu đuôi (bán số đề) trực tiếp với nhiều người thông qua 03 đài xổ số kiến thiết miền nam mở thưởng ngày 06/01/2022 gồm: An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận. Sau đó, bị cáo lưu các nội dung cá cược vào điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, gắn sim số 0706905155. Những người tham gia đánh bạc với bị cáo cụ thể như sau:

1. Bị cáo nhận ghi số đề từ bà Tả Thị T số 19 và số 91 với tổng số tiền là 660.000 đồng. Trong đó, đối với số 19, bà T mua 330.000 đồng gồm: Bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau là 5.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 03 đài là 210.000 đồng; Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, mỗi đài mua số đầu 20.000 đồng, số đuôi 20.000 đồng, thành tiền là 40.000 đồng, 03 đài là 120.000 đồng. Đối với số 91, bà T mua tổng cộng 330.000 đồng gồm: Bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau là 5.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 03 đài là 210.000 đồng; Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, mỗi đài mua số đầu 20.000 đồng, số đuôi 20.000 đồng, thành tiền là 40.000 đồng, 03 đài là 120.000 đồng.

2. Bị cáo nhận ghi số đề từ ông Cô Văn Đ, sinh ngày 01/01/1982, địa chỉ ấp L Hg, xã LNgh Anh, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 20, số 64 và số 75 với tổng số tiền là 1.260.000 đồng. Trong đó, đối với số 20, ông Đoàn mua bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau là 10.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 03 đài là 420.000 đồng. Đối với số 64, mua bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 03 đài là 420.000 đồng. Đối với số 75, mua bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 03 đài là 420.000 đồng.

3. Bị cáo nhận ghi số đề từ ông Trần Việt Tr, sinh năm 1979, địa chỉ ấp X X, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 39, số 49 và số 52 với tổng số tiền là 3.420.000 đồng. Trong đó, số 39 ông Trung mua tổng cộng 1.140.000 đồng gồm: Bao lô 3 đài số tiền bằng nhau 20.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 280.000 đồng, 3 đài là 840.000 đồng. Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, trong đó số đầu 50.000 đồng, số đuôi 50.000 đồng, mỗi đài thành tiền là 100.000 đồng, 3 đài là 300.000 đồng. Số 49 mua tổng cộng 1.140.000 đồng gồm: Bao lô 3 đài số tiền bằng nhau 20.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 280.000 đồng, 3 đài là 840.000 đồng. Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, trong đó số đầu 50.000 đồng, số đuôi 50.000 đồng, mỗi đài thành tiền là 100.000 đồng, 3 đài là 300.000 đồng. Đối với số 52 mua tổng cộng 1.140.000 đồng gồm: Bao lô 3 đài số tiền bằng nhau 20.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 280.000 đồng, 3 đài là 840.000 đồng. Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, trong đó số đầu 50.000 đồng, số đuôi 50.000 đồng, mỗi đài thành tiền là 100.000 đồng, 3 đài là 300.000 đồng.

4. Bị cáo nhận ghi số đề từ bà Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 16/8/1992, địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 32 với tổng số tiền là 210.000 đồng. Bà Th mua với hình thức bao lô 03 đài, mỗi đài bằng nhau 5.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 3 đài là 210.000 đồng.

5. Bị cáo nhận ghi số đề từ bà Trần Thị Đ, sinh ngày 01/01/1964, địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 87 và số 93 với tổng số tiền là 168.000 đồng. Trong đó, số 87 bà Đ mua bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 2.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 28.000 đồng, 3 đài là 84.000 đồng. Đối với số 93, mua bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 2.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 28.000 đồng, 3 đài là 84.000 đồng.

6. Bị cáo nhận ghi số đề từ bà Trần Thị Ch, sinh ngày 01/01/1967, địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 90 với số tiền 60.000 đồng. Trong đó mua số đầu, số đuôi 03 đài, số đầu 10.000 đồng, số đuôi 10.000 đồng, mỗi đài thành tiền 20.000 đồng, 3 đài là 60.000 đồng.

7. Bị cáo nhận ghi số đề từ ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 00 với tổng số tiền là 210.000 đồng. Ông H mua với hình thức bao lô 03 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 5.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 3 đài là 210.000 đồng.

8. Bị cáo nhận ghi số đề từ ông Trần Vũ L, sinh ngày 09/11/1983, địa chỉ ấp XX, xã NgX huyện TrC, tỉnh Trà Vinh 02 số là số 20 và số 73 của 01 đài Bình Thuận với tổng số tiền là 140.000 đồng. Trong đó, đối với số 20, ông L mua bao lô với số tiền 5.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng. Đối với số 73, mua bao lô với số tiền 5.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng.

9. Bị cáo nhận ghi số đề từ ông Châu Văn L, sinh ngày 01/01/1973, địa chỉ ấp TrC C, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 71 với số tiền là 210.000 đồng. Ông L mua với hình thức bao lô 03 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 5.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 3 đài là 210.000 đồng.

10. Bị cáo nhận ghi số đề từ ông Nguyễn Văn Tg, sinh ngày 12/10/1991, địa chỉ ấp CH, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 57 với số tiền là 510.000 đồng. Trong đó, mua bao lô 3 đài, mỗi đài bằng nhau 10.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 3 đài là 420.000 đồng. Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, mỗi đài mua số đầu 20.000 đồng, số đuôi 10.000 đồng, thành tiền là 30.000 đồng, 3 đài là 90.000 đồng.

11. Bị cáo nhận ghi số đề từ ông Lư Văn T, sinh ngày 01/01/1959, địa chỉ ấp TrCC, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 45, hình thức mua số đầu, số đuôi cả 03 đài với tổng số tiền là 300.000 đồng. Trong đó, mua số đầu 50.000 đồng, số đuôi 50.000 đồng, mỗi đài thành tiền 100.000 đồng, 3 đài là 300.000 đồng.

12. Bị cáo nhận ghi số đề từ bà Cao Thị M, địa chỉ ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 57 và số 557 với số tiền là 504.000 đồng. Trong đó, đối với số 57, bà M mua tổng cộng 420.000 đồng bằng hình thức bao lô 3 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 03 đài là 420.000 đồng. Đối với số 557 mua tổng cộng 84.000 đồng bằng hình thức bao lô 03 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 2.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 28.000 đồng, 03 đài là 84.000 đồng.

13. Bị cáo nhận ghi số đề của ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1971, địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh số 52 và số 84 với tổng số tiền là 1.440.000 đồng. Trong đó, đối với số 52, ông Ph mua tổng cộng 720.000 đồng gồm: Bao lô 03 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 3 đài là 420.000 đồng. Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, trong đó số đầu 50.000 đồng, số đuôi 50.000 đồng, mỗi đài thành tiền là 100.000 đồng, 3 đài là 300.000 đồng. Đối với số 84, ông Ph mua tổng cộng 720.000 đồng gồm: Bao lô 03 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, mỗi đài gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 3 đài là 420.000 đồng. Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài, trong đó số đầu 50.000 đồng, số đuôi 50.000 đồng, mỗi đài thành tiền là 100.000 đồng, 3 đài là 300.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo nhận ghi các số lô, số đầu đuôi của 13 người nêu trên là 9.092.000 (chín triệu không trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Ngoài việc nhận ghi các số bao lô, số đầu đuôi (bán số đề) cho những người nêu trên, bị cáo còn trực tiếp dùng số điện 0382196467 gửi tin nhắn để mua số bao lô, số đầu đuôi của bà Huỳnh Thị T, sinh ngày 10/02/1986, địa chỉ ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh với tổng số tiền là 2.970.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

Đối với con số 19: Bị cáo mua tổng cộng 330.000 đồng bao gồm: Mua số đầu, số đuôi cả 03 đài tổng cộng 120.000 đồng, trong đó số đầu 20.000 đồng, số đuôi 20.000 đồng, mỗi đài thành tiền là 40.000 đồng, 3 đài là 120.000 đồng; Bao lô 03 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 5.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 3 đài là 210.000 đồng.

Đối với số 20: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 420.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 3 đài là 420.000 đồng.

Đối với số 21: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 126.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 3.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 42.000 đồng, 3 đài là 126.000 đồng.

Đối với số 52: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 210.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 5.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 3 đài là 210.000 đồng.

Đối với số 57: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 420.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 3 đài là 420.000 đồng.

Đối với số 64: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 420.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 3 đài là 420.000 đồng.

Đối với số 75: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 420.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 10.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 140.000 đồng, 3 đài là 420.000 đồng.

Đối với số 84: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 210.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 5.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 3 đài là 210.000 đồng.

Đối với số 91: Bị cáo mua tổng cộng 330.000 đồng, bao gồm số đầu, số đuôi cả 03 đài tổng cộng 120.000 đồng, trong đó số đầu 20.000 đồng, số đuôi 20.000 đồng, thành tiền 3 đài là 120.000 đồng; Bao lô 03 đài, mỗi đài số tiền bằng nhau 5.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 70.000 đồng, 3 đài là 210.000 đồng.

Đối với số 557: Bị cáo mua với hình thức bao lô 3 đài tổng cộng 84.000 đồng. Trong đó, mỗi đài số tiền bằng nhau 2.000 đồng, gồm 14 lô, thành tiền là 28.000 đồng, 3 đài là 84.000 đồng.

Tại thời điểm bị bắt quả tang, các đài xổ số kiến thiết nêu trên chưa quay số mở thưởng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền đánh bạc 12.062.000 (mười hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Ngày 06/01/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ từ bị cáo Hứa Thị Kiều T gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 352677104148787774 đã qua

sử dụng có gắn sim số 0382196467; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, số IMEIL1: 863091034072517, số IMEL2: 863091034072509 đã qua sử dụng, có gắn sim số 0706905155; 01 (một) tờ giấy có ghi các con số: 93, 87, 24.3, chữ cm, có chữ ký của bị cáo Hứa Thị Kiều T.

Đối với số tiền đánh bạc: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền đánh bạc của 12 người gồm: ông L 210.000 đồng, ông Ph 1.440.000 đồng, ông H 210.000 đồng, bà Mến 504.000 đồng, bà Điện 168.000 đồng, bà T 660.000 đồng, ông Đ 1.260.000 đồng, bà Thiện 210.000 đồng, ông Linh 140.000 đồng, bà Ch 60.000 đồng (bị cáo T giao nộp), ông T 300.000 đồng (bị cáo T giao nộp), ông T 510.000 đồng (bị cáo T giao nộp), tổng cộng 5.672.000 đồng. Cùng với việc xử phạt vi phạm hành chính những người trên, Công an huyện TrC đã ra quyết định tịch thu toàn bộ số tiền đánh bạc và đã nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Thị Kiều T trình bày: Bị cáo mới tham gia bán số đề 02 ngày thì bị bắt, ngày đầu chỉ bán số đề khoảng 700.000 đồng, trúng khoảng 300.000 đồng. Qua ngày 06/01/2022 bị cáo tham gia cá cược với nhau thắng thua bằng tiền với hình thức mua số đề với 13 người có tên nói trên với số tiền 9.092.000 (chín triệu không trăm chín mươi hai nghìn) đồng. Ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp dùng số điện 0382196467 gửi tin nhắn đề mua số bao lô, số đầu đuôi của bà Huỳnh Thị T, sinh ngày 10/02/1986, địa chỉ ấp Xa Xi, xã Ngãi Xuyên, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh với tổng số tiền là 2.970.000 (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng. Bị cáo lý giải về số tiền bao lô như sau: Mỗi 01 đài xổ số kiến thiết Miền nam là có 18 lô, nếu bao lô một con số nào đó cả 03 đài là 54 lô, kết quả thắng thua là đối chiếu với tổng số 54 lô, còn cách tính tiền mỗi đài chỉ có 14 lô là do trừ hoa hồng cho người mua 04 lô/đài (tỷ lệ 01 trúng 70 lần, còn tính tiền mỗi đài chỉ 18 lô/đài thì tỷ lệ 01 trúng 80 lần). Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là do bị cáo tự nguyện khai nhận mà không bị ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai của mình.

Phần luận tội, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Thị Kiều T phạm tội đánh bạc. Về áp dụng pháp luật đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Thị Kiều T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy có ghi các con số: 93, 87, 24.3, chữ cm, có chữ ký của bị cáo Hứa Thị Kiều T. Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng có gắn sim số 0382196467; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0706905155 dùng đánh bạc nộp ngân sách nhà nước. Về án phí buộc bị cáo chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Hứa Thị Kiều T không tự bào chữa,

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình và chăm sóc cho hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Hứa Thị Kiều T có lời khai thừa nhận vào ngày 06/01/2022, tại ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo thông qua 03 đài xỏ số kiến thiết An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận, mở thưởng ngày 06/01/2022 để mua, bán số bao lô, số đầu đuôi (mua bán số đề) với 13 người thì bị Công an xã NgX bắt quả tang lúc 15 giờ 45 phút cùng ngày. Ngoài ra, bị cáo còn dùng số điện 0382196467 gửi tin nhắn để mua số bao lô, số đầu đuôi của bà Huỳnh Thị T tổng số tiền là 2.970.000 (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền mà bị cáo cùng với những người khác tham gia đánh bạc là 12.062.000 (mười hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

[2] Lời khai của bị cáo Hứa Thị Kiều T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với bản tự khai của bị cáo, phù hợp với nội dung ghi các con số và số tiền đánh bạc lưu trong hai điện thoại mà Công an xã NgX đã thu giữ của bị cáo, phù hợp với các biên bản lấy lời khai của những người tham gia đánh bạc với bị cáo gồm: Ông Cô Văn Đ, bà Tài Thị T, ông Trần Việt Tr bà Nguyễn Ngọc Th, bà Trần Thị Đ, ông Nguyễn Văn H, ông Trần Vũ L, ông Châu Văn L, ông Nguyễn Văn T, ông Lư Văn T, bà Cao Thị M, ông Nguyễn Hữu Ph và bà Huỳnh Thị ; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã NgX lập lúc 15 giờ 45 phút ngày 06/01/2022, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và vật chứng vụ án thu giữ tại hiện trường gồm: (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim số 0382196467; 01 (một) điện thoại đi động hiệu OPPO, màu hồng có gắn sim số 0706905155 và 01 (một) tờ giấy có ghi các con số: 93, 87, 24.3, chữ cm.

[3] Theo điểm b khoản 2 Điều 28 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình thì hành vi mua, bán số đề là hành vi đánh bạc trái phép. Số tiền bị cáo mua, bán số đề trong ngày 06/01/2022 là trên 5.000.000 đồng. Động cơ, mục đích của bị cáo đánh bạc là vì vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo Hứa Thị Kiều T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người kiệt quệ về mặt kinh tế và hủy hoại hạnh phúc của biết bao gia đình, đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và thuộc diện gia đình có công với cách mạng, bị cáo là con ruột của bà Mẹ Việt Nam Anh hùng Châu Thị Ng. Ngoài ra, bị cáo còn có nhiều người thân là Liệt sĩ, bị cáo có hai con còn nhỏ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Vì vậy, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, cũng cần phải xử phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để tác động đến lợi ích kinh tế của bị cáo, để bị cáo thấy được hậu quả do hành vi sai trái của mình mà từ bỏ việc đánh bạc, nếu bị cáo còn tái phạm sẽ bị nghiêm trị.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Thị Kiều T khai bị cáo dùng số điện thoại 0706905155 đã chuyển tin nhắn có nội dung các số bao lô, số đầu đuôi đến số điện thoại 0775815570 cho ông Cô Trường S, sinh ngày 20/05/1983 hoặc vợ ông S là bà Kim Thị Hồng Ha (thường gọi là Bé H), sinh năm 1982 cùng địa chỉ tại khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Tổng cộng bị cáo đã chuyển 27 số gồm các số: 84, 52, 19, 50, 10, 73, 25, 11, 99, 90, 39, 49, 52, 70, 63, 64, 35, 20, 73, 00, 75, 77, 32, 57, 45, 45, 71 với tổng cộng số tiền 11.336.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng ông S không có nói với bị cáo số điện thoại 0775815570 là số điện thoại của ông S mà ông S nói số của người khác. Qua điều tra được biết số điện thoại 0775815570 là loại thuê bao trả trước, chưa chuẩn hóa thông tin, mang tên ông Trần Văn Đ, sinh ngày 01/01/1981, địa chỉ ấp 4, xã MT, Thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp sử dụng. Kết quả xác định ông Trần Văn Đ có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ nêu trên nhưng đã bỏ địa phương đi làm ăn xa nhiều năm, hiện không rõ địa chỉ, ông Đ thường liên lạc với gia đình thông qua số điện thoại 0772318237. Đối với số điện thoại 0775815570 thì ông Đ chưa từng sử dụng để liên lạc với gia đình. Bên cạnh đó ông S và bà Hoa không thừa nhận vụ việc nêu trên. Do đó, chưa có căn cứ xác định số điện thoại 0775815570 là của vợ chồng ông S, bà Hoa, ông Đ nên chưa đủ chứng cứ xử lý hình sự đối với ông S, ông Đ và bà Hoa.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của bà Tài Thị T, ông Cô Văn Đ, ông Trần Việt Tr, bà Nguyễn Ngọc Th, bà Trần Thị Đ, bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Văn H, ông Trần Vũ L, ông Châu Văn L, ông Nguyễn Văn T, ông Lư Văn T, bà Cao Thị M, ông Nguyễn Hữu Ph, bà Huỳnh Thị T tham gia đánh bạc với bị cáo T với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Về nhân thân tất cả không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của những người nêu trên không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, hành vi trên đã vi phạm khoản 1, Điều 28, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 06/5/2022, Công an huyện TrC ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên về hành vi đánh bạc trái phép, mỗi người 350.000 đồng, đồng thời tịch thu số tiền đánh bạc có liên quan là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy có ghi các con số: 93, 87, 24.3, chữ cm. Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng có gắn sim số 0382196467; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0706905155 dùng đánh bạc nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố. Qua kiểm tra và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường... được thu thập là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Thị Kiều T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị Kiều T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hứa Thị Kiều T số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy có ghi các con số: 93, 87, 24.3, chữ cm, có chữ ký của bị cáo Hứa Thị Kiều T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 352677104148787774 đã qua sử dụng có gắn sim số 0382196467; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, số IMEIL1: 863091034072517, số IMEL2: 863091034072509 đã qua sử dụng, có gắn sim số 0706905155;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 24/QĐ-VKS-HS, ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hứa Thị Kiều T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Cô Trường S, bà Kim Thị Hồng H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự,
- VKSND huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- UBND xã Ngãi Xuyên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Diễn

Dương Văn Siêu

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Hào- Thạch Kim Hạnh

Nguyễn Văn Truyền

